TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HOÁ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ - ST
Ngày 25-5-2021
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quý Hai và ông Thái Thiên Lương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình:*** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Nam A, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2021 và bản tự khai ngày 20/3/2021 chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Trần Nam A tìm hiểu, kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/11/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau làm ăn và chung sống ở thành phố Hồ Chí Minh. Bước đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn vì không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống và hai vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, thường xuyên nghi

ngờ không chung thủy, anh A không quan tâm vợ con và hay uống rượu chè về gây gổ trong gia đình. Tình cảm vợ chồng hiện nay thực sự không còn nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Trần Nam A để ổn định cuộc sống.

Về con chung của vợ chồng: Chị và anh Trần Nam A có với nhau một con chung là Trần Nguyễn Hoài T, sinh ngày 12/10/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì con ở với chị và chị cũng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con từ nhỏ cho đến nay. Nguyện vọng sau khi ly hôn chị muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh Trần Nam A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Giữa chị và anh Trần Nam A không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/3/2021 anh Trần Nam A trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn với nhau vào ngày 23/11/2010 trên cơ sở hai bên tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Thời gian vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong mọi chuyện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn như trước, không thể hàn gắn được, nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Anh và chị Nguyễn Thị C có một con chung với nhau là Trần Nguyễn Hoài T, sinh ngày 12/10/2012. Hiện tại con đang sống chung với bà ngoại, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 20/3/2021 cháu Trần Nguyễn Hoài T trình bày: Kể từ khi bố mẹ sống ly thân thì cháu sống cùng với mẹ cho đến bây giờ và đã quen thuộc với môi trường sống hiện tại, vì vậy nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị C và triệu tập các bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết, tuy nhiên chị C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với anh Trần Nam A, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh Trần Nam A có hộ khẩu thường trú tại xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị C là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị C và anh Trần Nam A là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị C xin ly hôn với anh A vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh A vẫn giữ nguyên ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh A đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Trần Nam A.

Về con chung của vợ chồng: Xét nguyện vọng của chị C và anh A đều mong muốn được nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên xét thấy kể từ khi vợ chồng sống ly thân vào năm 2015 thì cháu Trần Nguyễn Hoài T đã đi vào quê ngoại sống cùng bà ngoại và chị C từ đó cho đến nay, mặt khác cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Trên cơ sở xem xét độ tuổi của con cũng như điều kiện hoàn cảnh của mỗi người, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con cho chị C chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Để đảm bảo quyền lợi của con cần buộc anh A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản và nợ chung: Chị C và anh A cùng thống nhất vợ chồng không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị C và anh Trần Nam A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị C.

2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Trần Nam A.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Hoài T, sinh ngày 12/10/2012 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Nam A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản và công nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Buộc chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007981 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Buộc anh Trần Nam A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp vào ngân sách nhà nước.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2021). Đối với nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Hữu Tình